TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2023/HC-PT
Ngày 18-5-2023
V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ M

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí M: Ông Cao M Trí - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí M xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 753/2022/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc: *"Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 47/2022/HC-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1232/2023/QĐPT-HC ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Đinh Văn L, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đằng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đinh Ngọc V, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Đằng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người bị kiện:*

+ Uỷ ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ: Số 30 Trần Phú, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lê Văn M, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Xuân Phú, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông M: ông Vũ Tuấn H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí M (có mặt)

- *Người làm chứng :*

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Phú Nhang, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Đinh Văn L trình bày:*

Ông Đinh Văn L được Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 ngày 01/10/1997, trong đó có thửa đất số 143 với diện tích 700m^2, thửa đất số 117 với diện tích 1.397m^2, thửa đất số 116 với diện tích 288m^2 và thửa đất số 115 với diện tích 352m^2.

Vào khoảng năm 1994 - 1996, ông L có nhượng lại cho ông B và bà Th trong thửa 143 với diện tích 540m^2, trong thửa 117 với diện tích 768m^2. Trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông còn lại thửa 117 với diện tích 629m^2 và thửa 143 với diện tích 160m^2.

Sau đó, bà Th và ông B sang lại cho ông Lê Văn M diện tích 540m^2 và 768m^2, tổng 1.308m^2, toạ lạc tại xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Năm 2004, ông M có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 ngày 01/10/1997 của ông L để tách thửa và sang tên đối với diện tích đất 1.308m^2.

Trong lúc làm thủ tục tách thửa diện tích 1.308m^2 do ông M sang lại từ bà Th và ông B thì ông M còn tự ý lấy diện tích 352m^2 thuộc thửa đất số 115 và diện tích 288m^2 thuộc thửa đất số 116 của ông L để kê khai đứng tên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 ngày 23/02/2005.

Từ năm 2002 đến 2005, ông L khai hoang diện tích đất khoảng 2.000m^2 để canh tác hoa màu.

Đến năm 2010, ông L đưa cho ông M diện tích đất khoảng 1.700m^2 để trồng thanh long với điều kiện là ông M giao lại cho ông L diện tích 140m^2 đất trước nhà của ông L. Tuy nhiên, ông M không giao diện tích 140m^2 đất đổi mà tự ý kê khai đứng tên diện tích 1.760m^2 đất của ông L và ông Lê Văn M đã được Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 ngày 07/10/2011.

Việc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 ngày 23/02/2005 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 ngày 07/10/2011 cho ông Lê Văn M có bao gồm một phần diện tích đất của ông Đinh Văn L là không đúng quy định của pháp luật, vì không đúng đối tượng sử dụng, không đúng trình tự theo quy định của pháp luật đất đai.

Ông Đinh Văn L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 23/02/2005 đứng tên ông Lê Văn M và xác nhận diện tích 352m^2 đất tại thửa số 115 và 288m^2 đất tại thửa số 116 thuộc quyền sử dụng của ông Đinh Văn L.

- Hủy toàn bộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 07/10/2011 đứng tên ông Lê Văn M và xác nhận diện tích 1.760m^2 đất thuộc quyền sử dụng của ông Đinh Văn L.

** Tại công văn số 174/UBND-TNMT ngày 23/01/2019 và quá trình giải quyết vụ án, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam trình bày:*

- Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào năm 2005 giữa ông Đinh Văn L và ông Lê Văn M:

Hộ ông Đinh Văn L được UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 ngày 01/10/1997, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08/QSDĐ/01MM đối với 10 thửa đất, diện tích 7.758 m^2 tại xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam (trong đó, có 04 thửa đất số: số 115 với diện tích 352 m^2, số 116 với diện tích 288 m^2, số 117 với diện tích 1.397 m^2, số 143 với diện tích 700 m^2, cùng thuộc tờ bản đồ số 05 tại thôn Đằng Thành, xã Mương Mán).

Ngày 26/12/2004, ông Đinh Văn L lập Hợp đồng chuyển nhượng số 190/CN, chuyển nhượng các thửa đất số 115, 116, 117, 143 cùng tờ bản đồ số 05 với diện tích 1.948 m^2 tại thôn Đằng Thành, xã Mương Mán theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 do UBND huyện cấp ngày 01/10/1997, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08/QSDĐ/01MM cho ông Lê Văn M; Hợp đồng được Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xác nhận ngày

23/02/2005 và được UBND huyện xác nhận ngày 02/3/2005 với nội dung: đủ điều kiện chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng.

Ngày 07/3/2005, Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xác nhận tại trang 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 do UBND huyện cấp ngày 01/10/1997 cho hộ ông Đinh Văn L với nội dung: đã chuyển nhượng các thửa đất số: 115/352 m^2, 116/288 m^2, 117/768 m^2, 143/540 m^2; đất 01 lúa, tờ 05. Chuyển cho hộ ông Lê Văn M theo HĐCN số 190/CN ngày 02/3/2005; kèm bản đồ vị trí các thửa đất còn lại do hộ ông Đinh Văn L là chủ sử dụng được Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xác lập ngày 23/02/2005.

Cùng ngày 07/3/2005, Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xác nhận tại trang 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 710 QSDĐ/04MM do UBND huyện cấp ngày 16/4/2002 cho hộ ông Lê Văn M với nội dung: Tăng các thửa đất số 115/352 m^2, số 116/288 m^2, số 117/768 m^2, số 143/540 m^2, đất 01 lúa, tờ 05 do nhận chuyển nhượng của hộ ông Đinh Văn L theo HĐCN số 190/CN ngày 02/3/2005; kèm bản đồ vị trí các thửa đất nhận chuyển nhượng của hộ ông Đinh Văn L được Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện xác lập ngày 23/02/2005.

Căn cứ Điều 148 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai quy định về trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và điểm 1.3 khoản 1 Mục I Thông tư liên tịch số 38/2004/TTLT/BTNMT-BNV ngày 31/12/2004 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất và Tổ chức Phát triển quỹ đất thì việc Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện thực hiện chỉnh lý quyền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Đinh Văn L và hộ ông Lê Văn M theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 190/CN giữa ông Đinh Văn L (bên chuyển nhượng) và ông Lê Văn M (bên nhận chuyển nhượng) là đúng quy định.

- Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 ngày 07/10/2011 cho ông Lê Văn M:

Ngày 20/6/2011, ông Lê Văn M có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 53 với diện tích 1.760 m^2, mục đích sử dụng trồng cây lâu năm tại thôn Đằng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam; nguồn gốc sử dụng đất do khai phá năm 1996; đến ngày 07/10/2011, UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 đối với thửa đất nêu trên cho ông Lê Văn M.

Qua xác M thì nguồn gốc thửa đất số 20 nêu trên nằm trong diện tích đất được Hợp tác xã giao cho hộ ông Đinh Văn L để sản xuất nông nghiệp vào khoảng năm 1993 - 1994, do thửa đất nêu trên thường xuyên bị sạt lở vào mùa mưa nên hộ ông Đinh Văn L chỉ trồng cây màu trên đất khoảng 03 năm, đến khoảng năm

1996 - 1997 thì hộ ông Đinh Văn L không tiếp tục canh tác và để hoang đất. Đến khoảng năm 2006 - 2007 thì ông Lê Văn M tiến hành phục hóa, san ủi đất rồi để đất trống, đến năm 2009 thì ông Lê Văn M trồng thanh long trên đất và sử dụng đất cho đến nay.

Như vậy, khi có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20 thì ông Lê Văn M kê khai không đúng nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 và điểm b khoản 3, khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai thì ông Lê Văn M vẫn đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 53, diện tích 1.760 m^2, mục đích sử dụng trồng cây lâu năm tại thôn Đằng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, vì: thửa đất nêu trên ông Lê Văn M tiến hành phục hóa, san ủi đất vào khoảng năm 2006 - 2007, đến năm 2009 thì ông Lê Văn M trồng thanh long trên đất và sử dụng đất cho đến nay; thửa đất trên không thuộc quy hoạch sử dụng đất cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M trình bày:

Các thửa đất số 115, 116, 117, 143 là do ông mua giấy tay của ông B, bà Thủy chứ không phải mua đất của ông Đinh Văn L. Ông B, bà Thủy là người giao đất cho ông, có sự chứng kiến của cán bộ địa chính xã Mương Mán. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L. Vì một phần diện tích đất là do ông khai hoang và một phần diện tích đất là ông mua của ông B, bà Thủy. Toàn bộ diện tích đất trên ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Tại biên bản đối thoại lần cuối cùng ngày 14/5/2019, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 47/2022/HCST ngày 23-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

Căn cứ vào:

- Điều 3; Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348; Điều 358 của Luật Tố tụng hành chính.

- Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003;

- Khoản 2 Điều 146 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2003;

- Điểm a khoản 5 Điều 20; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai năm 2013;

- Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 16/4/2002 đối với các thửa đất số 115/352m^2, thửa đất số 116/288m^2 được chỉnh lý quyền sử dụng đất cập nhật ngày 23/2/2005 .

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 07/10/2011 đứng tên Lê Văn M

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-9-2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn M đề nghị HĐXX xem xét lại toàn bộ bản án hành chính, hủy bản án hành chính do có Tà án cấp sơ thẩm có sai sót về thủ tục tố tụng.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 47/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của người khởi kiện, người bị kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 28/9/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn M kháng cáo toàn bộ nội dung bản án hành chính sơ thẩm số 47/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện: cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là :

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 23/02/2005 đứng tên ông Lê Văn M (hủy một phần giấy này).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 07/10/2011 đứng tên ông Lê Văn M (hủy toàn bộ giấy này).

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu đối với quyết định trên là phù hợp.

[3] Về nội dung: Theo ông L trình bày trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì vào khoảng năm 1994-1996 ông L có nhượng lại cho ông B bà Thủy diện tích 768m^2 trong thửa số 117 (1.397m^2), còn lại 629m^2 và diện tích 540m^2 trong thửa 143 (700m^2), còn lại 160m^2 tọa lạc tại xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Sau đó ông B bà Thủy chuyển nhượng lại diện tích nêu trên cho ông Lê Văn M. Do có mối quan hệ anh vợ, em rể, ông Lê Văn M mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 ngày 01/10/1997 của ông L để làm thủ tục tách thửa, sau đó ông M tự ý tách luôn phần diện tích 352m^2 thuộc thửa đất số 115 và diện tích 288m^2 thuộc thửa đất số 116 được cấp trong giấy chứng nhận quyền số H 415441 ngày 01/10/1997 của ông L để cập nhật chỉnh lý quyền sử dụng đất ngày 23/2/2005 tại giấy chứng nhận mang mã số U 823489.

Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì: Quá trình thu thập chứng cứ các bên đều thừa nhận có việc thỏa thuận giữa ông L với ông B bà Thủy, chuyển nhượng phần đất đang canh tác trước khi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, sau đó, ông B bà Thủy chuyển nhượng cho ông M đều bằng hình thức viết tay, sau khi ông L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông M đã mượn giấy để tách thửa riêng.

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam có cung cấp tài liệu là Hợp đồng chuyển nhượng số 190/CN ngày 26/12/2004, chuyển nhượng các thửa số 115, 116, 117, 143 cùng tờ bản đồ số 05 với diện tích 1.948m2 tại thôn Đằng Thành, xã Mương Mán theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 415441 ngày 01/10/1997, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08/QSDĐ/01MM cho ông Lê Văn M, có chữ ký của ông L và ông M. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2

Điều 146 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP về thi hành Luật đất đai quy định, trong trường hợp đất cấp cho hộ gia đình thì phải có chữ ký của tất cả thành viên trong hộ gia đình ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L và ông M. Do đó, việc chuyển nhượng các thửa 115,116,117, 143 chỉ có chữ ký của ông L với ông M là không đúng theo trình tự, thủ tục. Do đó, có căn cứ chấp nhận hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 823489 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 23/02/2005 đứng tên ông Lê Văn M là phù hợp.

Đối với trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 901074 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 07/10/2011 đứng tên ông Lê Văn M, xét thấy: ông không khai phá đất vào năm 1996 mà do ông nhờ cán bộ địa chính làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời tại biên bản làm việc ngày 21/12/2018, tại UBND xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, ông Nguyễn Văn Hiệp (trưởng thôn) có lời khai: ông không tổ chức cuộc họp lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng thửa đất số 20 cấp cho ông Lê Văn M. Như vậy, các điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn M như đã nêu trên không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 của Luật Đất đai 2003, khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013; điểm a khoản 5 Điều 20; khoản 2 Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BG 901074 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Thuận Nam cấp ngày 07/10/2011 đứng tên ông Lê Văn M.

[4] Nhận định của Tòa án: Xét thấy, cấp sơ thẩm xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo nhưng không đưa ra được những chứng cứ khác nên không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[5] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Do kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm. Tuy nhiên ông Lê Văn M sinh năm 1963 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghị nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn M, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 47/2022/HC-ST ngày 23/9/2022 về việc khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Lê Văn M được miễn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phan Tô Ngọc **Phan Nhựt Bình** **Phan Văn Yên**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND CC tại TP Hồ Chí M;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Các đương sự (4);
- Lưu VP 5 HS 2 (DTTP 16)

Phan Văn Yên

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Phan Tô Ngọc **Phan Nhựt Bình** **Phan Văn Yên**